

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~3248~~/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ Đại hội Thể thao sinh viên toàn quốc lần thứ V-2015

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào Chương trình hoạt động của Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp Việt Nam năm 2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công tác học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Điều lệ Đại hội Thể thao sinh viên toàn quốc lần thứ V-2015.

Điều 2. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Chủ tịch Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp các tỉnh, thành phố, Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng có vận động viên tham dự Đại hội, các ông (bà) Trưởng ban tổ chức, Ban trọng tài và các thành viên tham dự Đại hội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, Vụ CTHSSV.



Nguyễn Thị Nghĩa

Hà Nội, ngày tháng 08 năm 2015

ĐIỀU LỆ
ĐẠI HỘI THỂ THAO SINH VIÊN TOÀN QUỐC LẦN THỨ V-2015
*(Ban hành theo Quyết định số: 3248/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 9 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao để nâng cao thể lực và góp phần giáo dục nhân cách cho sinh viên, học sinh các trường đại học, cao đẳng;
- Đánh giá công tác giáo dục thể chất và các phong trào hoạt động thể thao ngoại khóa trong các trường đại học, cao đẳng;
- Phát hiện những tài năng thể thao trong sinh viên nhằm tiếp tục bồi dưỡng đào tạo và tập huấn để tham dự những giải thể thao sinh viên trong nước và quốc tế.

1.2. Yêu cầu

- Chấp hành nghiêm túc điều lệ, quy định của Ban Tổ chức Đại hội và Điều lệ thi đấu từng môn thể thao;
- Các trường đại học, cao đẳng chỉ đạo tổ chức Đại hội từ cấp cơ sở. Tăng cường xây dựng, bổ xung cơ sở vật chất, sân bãi, các trang thiết bị dụng cụ, nhà tập luyện thể dục thể thao đa năng để phục vụ cho việc dạy và học môn giáo dục thể chất cũng như các hoạt động ngoại khóa thể dục thể thao trong trường học;
- Tuyển chọn và cử vận động viên – sinh viên (VĐV) dự thi đúng đối tượng, có chất lượng chuyên môn tốt.

2. Đối tượng, điều kiện tham gia, đơn vị dự thi

2.1. Đối tượng

- Đối tượng được tham gia: Sinh viên hệ chính quy tập trung hiện đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc được quyền tham dự Đại hội;

- Đối tượng không được tham gia Đại hội: Theo quy định cụ thể tại Điều lệ thi đấu từng môn.

2.2. Điều kiện tham gia

- Những sinh viên tham gia Đại hội phải có đủ sức khỏe.

- Tuổi từ 18 đến 28 (sinh từ năm 1997 đến năm 1987)

- Mỗi VĐV chỉ được quyền thi đấu cho một đơn vị.

2.3. Đơn vị dự thi

- Đại học quốc gia, Đại học khu vực;

- Các trường thành viên thuộc Đại học quốc gia, Đại học khu vực;

- Các học viện, đại học, trường đại học, cao đẳng.

3. Môn thi, thời gian và địa điểm, hồ sơ đăng ký

3.1. Môn thi

Đại hội thể thao sinh viên toàn quốc lần thứ V-2015 tổ chức thi đấu chính thức 09 môn thể thao sau: Bóng bàn, Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, Cờ vua, Điền kinh và Thể thao quốc phòng, Taekwondo, Vovinam.

3.2. Thời gian, địa điểm

3.2.1. Thời gian

- Giai đoạn 1 dự kiến kết thúc trước tháng 10/2015: Tổ chức thi đấu trước môn Bóng đá: Vòng loại tại 9 khu vực và vòng chung kết dự kiến tại TP.HCM.

- Giai đoạn 2 từ ngày 01-15/11/2015: Vòng Chung kết Đại hội thể thao sinh viên toàn quốc lần thứ V- 2015, gồm 08 môn thi sau: Bóng bàn, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông, Cờ vua, Điền kinh và Thể thao Quốc phòng, Taekwondo, Vovinam.

3.2.2. Địa điểm thi đấu: Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

4. Hồ sơ và thời hạn đăng ký

4.1. Hồ sơ dự thi

- Danh sách đăng ký tham dự Đại hội do thủ trưởng các đơn vị ký và đóng dấu.

- Giấy khám sức khỏe của từng vận động viên do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp.

- Chứng minh nhân dân và thẻ sinh viên (một bản gốc và một bản photo, Ban Tổ chức sẽ lưu lại bản photo).

Thủ trưởng các đơn vị có đội tham dự Đại hội phải chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhân sự của đoàn mình.

Hồ sơ xin gửi về:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Vụ Công tác học sinh, sinh viên – Số 35, Đại Cồ Việt, Hà Nội - (Điện thoại: 0436321796, email: vucthssv@moet.edu.vn)
- Đơn vị Đăng cai: Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh – Từ Sơn, Bắc Ninh.

4.2. Thời gian đăng ký

- Đăng ký sơ bộ (theo Mẫu 1) gửi trước ngày 15/9/2015.
- Đăng ký chính thức (theo Mẫu 2) gửi trước ngày 15/10/2015.

5. Tính điểm và xếp hạng

5.1. Điểm từng nội dung thi (cá nhân, đồng đội) của từng môn thi chỉ tính theo xếp hạng từ thứ 1 đến thứ 10, cách tính như sau:

- Xếp hạng 1=11 điểm; xếp hạng 2=9 điểm; xếp hạng 3=8 điểm; xếp hạng 4=7 điểm; xếp hạng 5=6 điểm (thứ 5 đến thứ 8 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 6=5 điểm; xếp hạng 7=4 điểm; xếp hạng 8=3 điểm; xếp hạng 9=2 điểm (thứ 9 đến thứ 16 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 10=1 điểm;

- Đối với nội dung được chia bảng thi đấu vòng tròn để chọn 2 đội vào thi đấu vòng sau, được tính điểm như sau:

- + Hai bảng: Xếp hạng 3=6 điểm; xếp hạng 4=4 điểm; xếp hạng 5=2 điểm;
- + Bốn bảng: Xếp hạng 3=2 điểm.

5.2. Xếp hạng môn thi: Được tính thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của đơn vị. Nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo tổng số huy chương theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng của đơn vị.

5.3. Điểm toàn đoàn của Đại hội: Là tổng điểm các môn thi của đơn vị tại Đại hội.

5.4. Xếp hạng toàn đoàn của Đại hội theo điểm: Được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của đơn vị. Nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng. Các đơn vị tham dự 03 trên tổng số 09 môn của Đại hội mới được xếp hạng toàn đoàn.

6. Kinh phí tổ chức

6.1. Cấp trường: Do nhà trường đảm nhiệm.

6.2. Cấp khu vực, tỉnh, thành: Kinh phí do Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp tỉnh, thành quyết định. Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp các tỉnh, thành phố có thể mời các tổ chức kinh tế, xã hội, các cơ quan và các cá nhân tham gia tài trợ cho các hoạt động tại khu vực mình.

6.3. Cấp toàn quốc:

- Kinh phí tổ chức do Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm và các nguồn kinh phí tài trợ khác;

- Các đơn vị về dự vòng chung kết Đại hội chịu toàn bộ kinh phí ăn, ở, đi lại, trang phục trình diễn của đoàn, trang phục thi đấu cá nhân...trong suốt quá trình diễn ra vòng loại khu vực và chung kết Đại hội;

- Chế độ bồi dưỡng tập luyện và thi đấu cho các huấn luyện viên và VĐV ở khu vực và chung kết được áp dụng theo Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 về việc quy định chế độ đối với các giải thi đấu thể thao.

6.4. Lệ phí làm làm thẻ dự thi: 20.000 VNĐ/ 1 thành viên.

CHƯƠNG II

ĐIỀU LỆ CÁC MÔN THỂ THAO

I. Môn Bóng bàn

1. Quy định đối tượng và số lượng tham dự

1.1 Đối tượng: Theo Quy định tại Mục 2- Chương I.

1.2. Số lượng:

- Mỗi đơn vị được cử 01 đoàn VĐV gồm trưởng đoàn, phó đoàn, huấn luyện viên, 05 VĐV tham gia thi đấu đồng đội nam, 05 VĐV tham gia thi đấu đồng đội nữ;

- Các VĐV tham gia thi đấu đồng đội đều được quyền tham gia thi đấu giải đơn, đôi;

- Trong mỗi trận thi đấu đồng đội mỗi đội chỉ được phép cử tối đa 01 VĐV có đẳng cấp quốc gia từ cấp 1 trở lên thi đấu.

2. Nội dung, thể thức và phân chia hệ thi đấu

2.1 Nội dung thi đấu:

- Nội dung thi đấu của hệ phong trào: Đồng đội nam, đồng đội nữ, đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;

- Nội dung thi đấu của hệ nâng cao: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

2.2. Thể thức thi đấu:

- Giải đồng đội: Thi đấu theo thể thức 4 trận đơn, 1 trận đôi. Mỗi đội 03 VĐV, mỗi VĐV chỉ được thi đấu 2 trận;

Thứ tự trận đấu: A gặp X, B gặp Y, đôi

A hoặc B* gặp Z, C gặp X hoặc Y*

(* = là người không chơi trận đôi)

- Giải đồng đội căn cứ vào số lượng đội tham gia sẽ chia bảng đấu vòng tròn hoặc đấu loại trực tiếp:

+ 32 đội trở xuống chia bảng đấu vòng tròn 1 lượt, mỗi bảng không quá 4 đội. Mỗi bảng chọn 2 đội vào vòng 2. Vòng 2 thi đấu loại trực tiếp;

+ Trên 32 đội: Đấu loại trực tiếp;

+ Các trận đấu trong nội dung thi đấu đồng đội đều thi đấu trong 5 ván thắng 3.

- Giải đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ thi đấu loại trực tiếp 5 ván thắng 3;

- Giải đơn nam, đơn nữ đấu loại trực tiếp trong 7 ván thắng 4.

2.3. Phân chia hệ thi đấu:

- Hệ phong trào: Học sinh, sinh viên hệ chính quy tập trung dài hạn hiện đang học tập trong các trường đại học, cao đẳng;

- Hệ nâng cao: Sinh viên là các VĐV có đẳng cấp (cấp I, kiện tướng từ năm 2010 trở lại đây), VĐV đang học chuyên sâu môn Bóng bàn tại các trường thể dục thể thao và khoa giáo dục thể chất của các trường đại học, cao đẳng.

3. Luật, trọng tài và cách tính điểm, xếp hạng

3.1. Luật:

- Áp dụng Luật thi đấu Bóng bàn hiện hành do Tổng cục TDTT ban hành;

- Bóng thi đấu: Bóng Song hỷ màu trắng đường kính 40mm;

- Các đôi và đơn cùng đơn vị sẽ không gặp nhau trong trận đầu tiên;

- Các nội dung chỉ được tổ chức thi đấu khi có 03 đơn vị trở lên dự thi;

- Trang phục: Các VĐV khi thi đấu giải đôi, giải đồng đội phải mặc trang phục thi đấu thể thao cùng màu (không mặc áo màu trắng) và có in tên đơn vị.

3.2. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Mục 5 chương I

- Trong thi đấu vòng tròn: Thắng 2 điểm, thua 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm;

- Cách xếp hạng: Tổng điểm cao xếp trên; nếu 2 đội trở lên bằng điểm nhau đội thắng trong trận trực tiếp xếp trên; nếu có 3 đội trở lên bằng điểm nhau tính tỷ số trận thắng/thua, hiệp thắng/hiệp thua; điểm thắng/điểm thua giữa các đội bằng điểm đó với nhau.

II. Môn Cờ vua

1. Quy định đối tượng và số lượng tham dự

1.1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2 - Chương I.

1.2. Số lượng:

- Mỗi đơn vị tham gia được cử 01 đoàn tối đa gồm: trưởng đoàn, phó đoàn, huấn luyện viên, 02 VĐV nam, 02 VĐV nữ tham gia giải;

- Nếu các đơn vị không cử đủ VĐV tham dự nội dung thi đồng đội thì các VĐV vẫn được tham dự để tính thành tích cá nhân.

2. Nội dung, thể thức thi đấu và phân chia hệ thi đấu

2.1. Nội dung thi đấu:

- Nội dung thi đấu của hệ phong trào: Đồng đội và cá nhân (nam, nữ), cờ tiêu chuẩn và cờ nhanh;

- Nội dung thi đấu của hệ nâng cao: Cá nhân (nam, nữ), cờ tiêu chuẩn và cờ nhanh.

2.2. Thể thức thi đấu:

- Thi đấu vòng tròn 1 lượt nếu có dưới 10 VĐV tham gia;

- Thi theo hệ Thụy Sĩ 7 ván nếu có từ 10 đến 20 VĐV tham gia;

- Thi đấu hệ Thụy Sĩ 9 ván nếu có trên 20 VĐV tham gia.

2.3. Phân chia hệ thi đấu:

- Hệ phong trào: Học sinh, sinh viên hệ chính quy tập trung dài hạn đang học tập trong các trường đại học, cao đẳng;

- Hệ nâng cao: Sinh viên đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng, từng đạt đẳng cấp quốc gia từ cấp I trở lên.

3. Luật và trọng tài và cách tính điểm xếp hạng

3.1. Luật:

- Áp dụng theo Luật Cờ vua hiện hành của Liên đoàn Cờ Việt Nam;

- Thời gian thi đấu cho thể loại cờ tiêu chuẩn quy định cho mỗi đấu thủ là 60 phút để hoàn thành ván cờ. Các VĐV phải ghi biên bản ván đấu, 10 phút cuối không phải ghi biên bản;

- Thời gian thi đấu cho thể loại cờ nhanh quy định cho mỗi đấu thủ là 15 phút để hoàn thành ván cờ.

3.2. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Mục 5 chương I

- Cách tính điểm: Thắng 1 điểm, hoà 0,5 điểm, thua 0 điểm;

- Xếp hạng:

+ Cá nhân: Tổng điểm, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen, ván giữa 2 đấu thủ và màu quân của ván này. Nếu bằng nhau sẽ bốc thăm xếp hạng;

+ Đồng đội: Tổng điểm của 02 VĐV nam hoặc nữ. Trường hợp bằng nhau xét tổng thứ hạng của 02 VĐV, đội nào có tổng thứ hạng nhỏ hơn xếp trên, nếu vẫn bằng nhau thì đội nào có VĐV xếp hạng cao hơn được xếp trên;

+ Toàn đoàn: Tổng thứ hạng của đội nam và đội nữ của thể loại cờ tiêu chuẩn. Nếu hai hoặc nhiều đoàn có tổng thứ hạng bằng nhau, tính tổng điểm của đội nam + nữ, nếu vẫn bằng nhau thì đoàn nào có đội nữ xếp hạng cao hơn thì xếp trên.

III. Môn Cầu lông

1. Quy định đối tượng và số lượng tham dự.

1.1. Đối tượng: Theo Quy định tại Mục 2- Chương I.

1.2. Số lượng:

- Mỗi vận động viên được quyền thi đấu 2 nội dung của giải (không kể nội dung đồng đội);

- Ở giải đồng đội dành cho hệ phong trào mỗi đội phải có tối thiểu 3 VĐV nam và 3 VĐV nữ mới được quyền tham gia thi đấu. Có ít nhất 3 đội của 3 đơn vị mới tổ chức giải đồng đội (02 trận đơn, 01 trận đôi và chỉ có 01 VĐV được thi đấu 2 trận).

* Mỗi đơn vị đăng ký dự thi ở giải cá nhân:

- 2 đơn nam, 2 đơn nữ, 1 đôi nam, 1 đôi nữ, 1 đôi nam nữ;

- Các đôi, đơn cùng đơn vị sẽ không gặp nhau ở trận đầu tiên;

- Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đơn vị đăng cai được ưu tiên thêm 01 đăng ký cho các nội dung (đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ và đôi nam nữ).

2. Nội dung, thể thức và phân chia hệ thi đấu.

2.1. Nội dung thi đấu:

- Nội dung thi đấu của hệ phong trào: Đồng đội nam, đồng đội nữ, đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;

- Nội dung thi đấu của hệ nâng cao: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

2.2. Thể thức thi đấu:

- Thi đấu đồng đội: Tuỳ theo số lượng đội tham gia có thể tổ chức đấu vòng tròn theo bảng hoặc loại trực tiếp;

- Thi đấu cá nhân: Tuỳ theo số lượng VĐV đăng ký Ban Tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu cho phù hợp.

2.3. Phân chia hệ thi đấu:

- Hệ phong trào: Sinh viên hệ chính quy tập trung dài hạn đang học tập trong các trường đại học, cao đẳng;

- Sinh viên đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng đã từng tham dự các giải vô địch quốc gia, giải trẻ quốc gia; sinh viên đẳng cấp I, kiện tướng quốc gia, và sinh viên học chuyên ngành Cầu lông thi đấu giải nâng cao.

3. Luật, trọng tài và cách tính điểm, xếp hạng.

3.1. Luật:

- Áp dụng theo Luật Cầu lông hiện hành do Tổng cục TDTT ban hành;

- Cầu thi đấu: Sẽ có thông báo sau;

- Các đôi và đơn cùng đơn vị sẽ không gặp nhau trong trận đầu tiên;

- Các nội dung chỉ được tổ chức thi đấu khi có 03 đơn vị trở lên dự thi;

- Trang phục: Các vận động viên mặc trang phục thi đấu theo quy định chuyên môn của Luật Cầu lông hiện hành và in tên đơn vị, trường phía sau hoặc phía trước áo. Khi trình diễn khai mạc và bế mạc giải phải mặc đồng phục toàn đoàn.

3.2. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Mục 5 chương I

- Trong thi đấu vòng tròn: Thắng 2 điểm, thua 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm;

- Cách xếp hạng: Tổng điểm cao xếp trên; nếu 2 đội trở lên bằng điểm nhau đội thắng trong trận trực tiếp xếp trên; nếu có 3 đội trở lên bằng điểm nhau tính tỷ số trận thắng/thua, tổng hiệp thắng/hiệp thua; tổng điểm thắng/điểm thua giữa các đội bằng điểm đó với nhau.

IV. Môn Vovinam

1. Quy định đối tượng và số lượng tham dự

Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2 - Chương I.

2. Nội dung: Thi quyền và thi đấu đối kháng

2.1. Phần thi quyền:

- Đơn luyện nam:

+ Bài 1: Ngũ môn quyền ;

+ Bài 2 : Tứ tượng côn pháp.

- Đơn luyện nữ:

+ Bài 1 : Long hổ quyền ;

+ Bài 2 : Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.

- Song luyện nam:

+ Bài 1 : Song luyện số 3 ;

+ Bài 2 : Song luyện mã tấu.

- Song luyện nữ:

+ Bài 1 : Song luyện số 3 ;

+ Bài 2 : Song luyện kiếm.

- Đa luyện tay không nam:

- Đa luyện vũ khí nam ;

- Đa luyện tay không nữ ;

- Đa luyện vũ khí nữ ;

- Đòn chân tấn công nam: Mỗi đơn vị cử một đội gồm 4 VĐV, mỗi VĐV thi 4 đòn chân;

- Tự vệ nữ: Thực hiện tối thiểu 12 đòn, không quá 3 phút;

- Quyền đồng đội nam (3 VĐV nam thi bài Long hổ quyền) ;

- Quyền đồng đội nữ (3 VĐV Nữ thi bài Thập tự quyền) ;

- Kết quả bài thi được đánh giá bằng tổng số điểm của 3/5 trọng tài giám định (bỏ điểm cao nhất và thấp nhất);

- Cách tính điểm, xếp hạng: Xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao đến điểm thấp cho từng bài thi. Nếu có 2 hay nhiều VĐV, tập thể bằng điểm nhau thì xét VĐV, tập thể nào có 1,2..../5 trọng tài cho điểm cao hơn sẽ được xếp thứ hạng trên. Nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

2.2. Phần thi đấu đối kháng:

- Nam thi 10 hạng cân: Trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg, trên 51 kg đến 54 kg, trên 54 kg đến 57 kg, trên 57 kg đến 60 kg, trên 60 kg đến 64 kg, trên 64 kg đến 68 kg, trên 68 kg đến 72 kg, trên 72 kg đến 77 kg, trên 77 kg đến 82 kg;

- Nữ thi 9 hạng cân: Dưới 45kg, trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg, trên 51 kg đến 54 kg, trên 54 kg đến 57 kg, trên 57 kg đến 60 kg, trên 60 kg đến 63 kg; trên 63 kg đến 66 kg, trên 66 kg đến 70 kg.

3. Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp một lần thua.

4. Số lượng VĐV tham gia:

4.1. Thi Quyền:

- Mỗi đơn vị được đăng ký tham gia 01 VĐV hoặc một đội ở mỗi nội dung (một bài) thi;

- Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 02 nội dung.

4.2. Thi đấu đối kháng: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV thi đấu ở 1 hạng cân.

5. Luật thi đấu và thời gian thi đấu:

5.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Vovinam do Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành năm 2009.

5.2. Trang phục: Quần áo võ phục, binh khí, bảo hiểm hạ bộ, răng, băng tay của VĐV đơn vị tự trang bị (*áo giáp, găng tay, mũ bảo hộ do Ban Tổ chức trang bị*)

5.3. Các VĐV đăng ký ở hạng cân nào thì bốc thăm, xếp lịch thi đấu ở hạng cân đó. Ban Tổ chức sẽ bố trí cân để các VĐV cân thử, điều chỉnh danh sách đăng ký chính thức trước buổi họp chuyên môn, bốc thăm xếp lịch.

5.4. Các VĐV tham gia thi đấu đối kháng trong ngày sẽ cân chính thức vào 7 giờ sáng cùng ngày, những VĐV thừa cân sẽ bị loại, VĐV còn lại thắng kỹ thuật.

5.5. Thời gian thi đấu đối kháng: Mỗi trận thi đấu 3 hiệp, mỗi hiệp 2 phút, nghỉ giữa các hiệp 1 phút.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo mục 5 - chương I.

V. Môn Taekwondo

1. Đối tượng tham gia thi đấu: Theo qui định tại Mục 2 - Chương I. Ngoài qui định tại Mục 2, Chương I, các VĐV cần đảm bảo các điều kiện sau:

- Có trình độ chuyên môn từ đai đỏ cấp 4 môn Taekwondo trở lên;
- Có giấy cam kết của VĐV và đơn vị về mọi rủi ro trong quá trình thi đấu tại Giải.

2. Thể thức, nội dung thi đấu và phân bảng

2.1. Thể thức thi đấu (áp dụng cho cả hệ nâng cao và hệ phong trào): thi đấu đối kháng và quyền theo thể thức loại trực tiếp.

2.2. Nội dung thi đấu:

a) Thi đấu đối kháng cá nhân (áp dụng cho cả hệ nâng cao và hệ phong trào):

- Nam: dưới 45kg, 48kg, 51kg, 55kg, 59kg, 63kg, 68kg, 73kg, 78kg và trên 78kg;

- Nữ: dưới 42kg, 44kg, 46kg, 49kg, 52kg, 55 kg, 59kg, 63kg, 68kg và trên 68kg.

b) Thi quyền tiêu chuẩn cá nhân nam, nữ; đồng đội nam, nữ và đôi nam nữ:

- Hệ nâng cao:

+ Vòng loại và tứ kết thi 2 bài quyền: bốc thăm 2 trong 8 bài quyền: Taegeuk 6, 7, 8, Koryo, Keumgang, Taebaek, Pyoungwon và Shipjin.

+ Vòng bán kết và chung kết thi 2 bài quyền: bốc thăm 2 trong 6 bài quyền còn lại.

- Hệ phong trào:

+ Vòng loại và tứ kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 08 bài quyền: Taegeuk 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và Koryo.

+ Vòng bán kết và chung kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 06 bài quyền còn lại.

2.3. Phân chia hệ thi đấu

a) Hệ nâng cao: sinh viên, học sinh chuyên nghiệp là VĐV được phong đẳng cấp quốc gia môn Taekwondo (cấp I, kiện tướng); đã đạt huy chương vàng, bạc, đồng tại các giải Taekwondo quốc gia và quốc tế, gồm: Giải vô địch các lứa tuổi trẻ toàn quốc, Giải Cúp các CLB toàn quốc, Giải Vô địch toàn quốc và các giải quốc tế.

b) Hệ phong trào: gồm các đối tượng còn lại.

Lưu ý: Sinh viên, học sinh chuyên nghiệp là VĐV các môn võ khác đã được phong đẳng cấp quốc gia (cấp I, kiện tướng), đã đạt huy chương vàng, bạc, đồng tại các giải toàn quốc và quốc tế có thể được đăng ký tham gia thi đấu ở hệ nâng cao, tuy nhiên phải có chứng chỉ chuyên môn từ đai đồ cấp 4 môn Taekwondo trở lên.

3. Số lượng vận động viên

3.1. Số lượng vận động viên

a) Thi đấu đối kháng và quyền cá nhân: mỗi hạng cân thi đấu đối kháng và thi đấu quyền cá nhân, mỗi đơn vị được cử 01 vận động viên tham gia thi đấu theo từng hệ thi đấu.

b) Thi đấu quyền đồng đội: mỗi đơn vị được cử 01 đội nam gồm: 03 VĐV và 01 đội nữ: 03 VĐV thi đấu theo từng hệ thi đấu.

c) Thi đấu quyền đôi: mỗi đơn vị được cử 01 đôi gồm: 01 VĐV nam và 01 VĐV nữ thi đấu theo từng hệ thi đấu.

3.2. Quy định về trang phục: Huấn luyện viên, săn sóc viên phải mặc quần áo, đi giày thể thao trong quá trình chỉ đạo và chăm sóc vận động viên trong khi thi đấu. Vận động viên thi đấu mặc võ phục Taekwondo (WTF) và các vật dụng bảo vệ (bảo vệ hạ bộ, mũ bảo hiểm, bảo vệ chân, tay....). Yêu cầu trang phục phải sạch sẽ, không để móng tay, móng chân dài.

4. Luật, trọng tài và cách xếp hạng toàn đoàn

4.1. Luật thi đấu: áp dụng theo Luật Taekwondo hiện hành của Liên đoàn Taekwondo thế giới.

Thời gian thi đấu: 60 giây x 03 hiệp, giữa mỗi hiệp nghỉ 45 giây. Trường hợp hòa điểm thì vận động viên nào có trọng lượng cân nhẹ hơn sẽ được tuyên bố thắng. Nếu cả hai vận động viên có cùng trọng lượng thì xét theo tuổi, nếu vẫn trùng nhau thì kết quả cuối cùng sẽ do tổ trọng tài quyết định theo Luật

4.2. Trọng tài làm nhiệm vụ do BTC điều động, có trình độ chuyên môn cao, đảm bảo điều hành tốt các trận thi đấu.

4.3. Cách xếp hạng toàn đoàn: theo qui định tại Mục 5, Chương I.

* Lưu ý: Các nội dung thi đấu nếu có dưới 03 VĐV hoặc dưới 03 đội, Ban Tổ chức sẽ xem xét và quyết định hình thức thi đấu và trao giải tại cuộc họp trưởng đoàn sau khi đã thông qua ý kiến của các đoàn.

5. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo mục 5 - chương 1 của Điều lệ này.

VI. Môn Bóng chuyền

1. Đối tượng:

1.1. Đối tượng được tham dự: Theo quy định tại Mục 2 - Chương I.

1.2. Đối tượng không được tham dự:

- Sinh viên đã từng tham dự các giải Bóng chuyền chuyên nghiệp (giải các đội mạnh, giải hạng A, giải trẻ quốc gia kể cả Bóng chuyền bãi biển) do Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam tổ chức;

- Sinh viên học chuyên sâu môn Bóng chuyền tại các trường chuyên đào tạo về Thể dục thể thao.

2. Luật thi đấu, bóng thi đấu, trọng tài

- Áp dụng theo Luật thi đấu Bóng chuyên hiện hành của Tổng cục TDTT và các điều khoản khác được quy định tại Điều lệ này;
- Bóng thi đấu: Bóng thi đấu Động lực.

3. Trang phục thi đấu

Trang phục thi đấu bóng chuyên: Đồng phục theo quy định của Luật thi đấu Bóng chuyên hiện hành của Liên đoàn Bóng chuyên Việt Nam.

4. Thể thức thi đấu

- Nếu số đội trên 16 tiến hành đấu loại trực tiếp;
- Nếu số đội 16 trở xuống sẽ tiến hành chia bảng đấu vòng tròn.

5. Cách tính điểm và xếp hạng Theo Mục 5 chương I

Đội thắng được 2 điểm, đội thua được 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm.

- Theo tổng điểm, đội nào nhiều điểm hơn được xếp trên;
- Trong trường hợp hai hay nhiều đội có tổng số điểm bằng nhau thì đội nào có tỷ số “tổng điểm thắng / tổng điểm thua” lớn hơn đội đó xếp trên;
- Nếu tỷ số này vẫn bằng nhau thì đội nào có “tổng hiệp thắng/tổng hiệp thua” lớn hơn đội đó xếp trên;
- Nếu tỷ số này vẫn bằng nhau thì đội nào thắng trong trận đấu của hai đội đó ở vòng bảng xếp trên.

VII. Môn Bóng rổ

1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2 - Chương I.

2. Luật: Áp dụng Luật Bóng rổ quốc tế năm 2014 hiện hành.

3. Thể thức thi đấu:

- Tùy vào số lượng đội đăng ký tham gia thi đấu, Ban Tổ chức môn thi sẽ áp dụng thể thức thi đấu vòng tròn hoặc chia bảng đấu loại tại cuộc họp chuyên môn kỹ thuật;

- Chỉ tổ chức thi đấu khi có từ 3 đội của 3 đơn vị trở lên tham gia.

4. Bóng sử dụng thi đấu tại giải: Do Công ty Cổ phần Động lực sản xuất.

- Bóng thi đấu dành cho đội Nam: Bóng số 7;

- Bóng thi đấu dành cho đội Nữ: Bóng số 6.

5. Trang phục thi đấu: Theo quy định của Luật Bóng rổ quốc tế năm 2014 hiện hành.

6. Đăng ký thi đấu: Mỗi đoàn được đăng ký 01 đội Nam và 01 đội Nữ. Mỗi đội được đăng ký tối đa 12 vận động viên, 01 lãnh đội, 01 huấn luyện viên tham gia giải.

VIII. Môn Bóng đá (Áp dụng theo Quyết định số 2431/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 10 tháng 7 năm 2015 về việc ban hành Điều lệ Giải Bóng đá sinh viên toàn quốc Truyền hình Quốc phòng Việt Nam – Cúp Viettel 2015).

IX. Môn Điền kinh và Thể thao Quốc phòng

1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2 - Chương I.

Các VĐV đang là học sinh, sinh viên có đẳng cấp quốc gia từ cấp I môn Điền kinh trở lên (được phong từ năm 2013 trở lại đây) dự thi ở hệ nâng cao nhưng chỉ được tính huy chương cá nhân không được tính điểm đồng đội.

2. Số lượng dự thi

- Mỗi đơn vị được cử 01 đoàn tham dự Hội thao gồm: Trưởng đoàn, phó trưởng đoàn, huấn luyện viên, săn sóc viên và các vận động viên;

- Mỗi nội dung thi, mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV tham gia. Mỗi VĐV chỉ được đăng ký tối đa 3 nội dung thi cá nhân gồm cả Điền kinh và Thể thao quốc phòng (Không kể nội dung thi đấu tiếp sức). Vận động viên đăng ký 3 môn quân sự phối hợp không được dự thi các nội dung của môn Điền kinh;

- Nội dung chạy tiếp sức mỗi đơn vị được cử 01 đội, các vận động viên có tên trong danh sách đăng ký chính thức đủ tư cách thi trong đội hình tiếp sức. Tuy nhiên danh sách thi đấu chính thức (04 vđv) phải được khẳng định bằng văn bản gửi về Ban Thư ký trước giờ thi đấu chính thức 24 giờ;

- Mỗi nội dung thi phải có ít nhất 03 VĐV của 02 đơn vị đăng ký mới tổ chức thi.

3. Tính chất và nội dung thi đấu

3.1. Tính chất

Thi Cá nhân (nam, nữ), đồng đội (nam, nữ), toàn đoàn.

3.2. Các nội dung thi

3.2.1. Điền kinh:

- Chạy: 100m, 200m (nam, nữ), 800m (nữ), 1.500m (nam);
- Nhảy cao (nam, nữ);
- Nhảy xa (nam, nữ);
- Đẩy tạ: Nam 5kg, nữ 3kg;
- Chạy tiếp sức: 4x100m (nam, nữ).

3.2.2. Thể thao quốc phòng:

- Bắn súng AK bài 1b (nam, nữ);
- Ném lựu đạn trúng đích (nam, nữ);
- Chạy vũ trang: 3000m nam, 1500m nữ;
- Toàn năng: Ba môn quân sự phối hợp (nam, nữ): Chỉ tính đối với các VĐV tham gia đủ ba nội dung: Bắn súng AK bài 1b, ném lựu đạn trúng đích và chạy vũ trang.

4. Phân chia các loại hình thi đấu

4.1. Hệ nâng cao

Sinh viên các trường đại học thể dục thể thao; cao đẳng thể dục thể thao; học sinh các trường trung cấp thể dục, thể thao.

4.2. Hệ bán nâng cao: Sinh viên khoa Giáo dục thể chất (các trường có mã ngành đào tạo giáo viên thể dục thể thao).

4.3. Hệ phong trào: Học sinh, sinh viên các loại hình còn lại.

5. Luật, trọng tài

5.1. Luật

- Áp dụng theo Luật Điền kinh của Tổng cục Thể dục, thể thao ban hành năm 2010 và các điều luật bổ sung;

- Áp dụng Luật các môn Thể thao Quốc phòng của Cục Quân huấn, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng được quy định cụ thể tại Quy tắc thi đấu Thể thao Quốc phòng (Có văn bản kèm theo).

5.2. Trọng tài: Do Ban Tổ chức Hội thao quyết định.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo mục 5 - chương 1 của Điều lệ này.

7. Hệ thống giải thưởng

7.1. Thể thao quốc phòng

7.1.1. Giải toàn đoàn:

- Nhất, Nhì, Ba: Hệ Nâng cao;
- Nhất, Nhì, Ba: Hệ Bán nâng cao;
- Nhất, Nhì, Ba: Hệ Phong trào.

7.1.2. Giải đồng đội:

- Nhất, Nhì, Ba: Hệ Nâng cao (nam, nữ);
- Nhất, Nhì, Ba: Hệ Bán nâng cao (nam, nữ);
- Nhất, Nhì, Ba: Hệ Phong trào (nam, nữ).

7.1.3. Giải cá nhân:

Nhất, Nhì, Ba cá nhân (nam, nữ) từng nội dung thi và toàn năng (ba môn quân sự phối hợp).

7.2. Điền kinh

7.2.1. Giải toàn đoàn:

- Nhất, Nhì, Ba: Hệ Nâng cao;
- Nhất, Nhì, Ba: Hệ Bán nâng cao;
- Nhất, Nhì, Ba: Hệ Phong trào.

7.2.2. Giải đồng đội:

- Nhất, Nhì, Ba: Hệ Nâng cao (nam, nữ);
- Nhất, Nhì, Ba: Hệ Bán nâng cao (nam, nữ);
- Nhất, Nhì, Ba: Hệ Phong trào (nam, nữ).

7.2.3. Giải cá nhân: Nhất, Nhì, Ba cá nhân (nam, nữ) từng nội dung thi.

CHƯƠNG III

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ KHIẾU NẠI

1. Khen thưởng

1.1. Cấp khu vực: Do trường và Ban Tổ chức khu vực quyết định.

1.2. Cấp toàn quốc:

Ban tổ chức Đại hội tặng:

- Cờ và phần thưởng cho các Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp tỉnh, thành và khu vực xếp hạng Nhất, Nhì, Ba tại Đại hội (tính theo tổng số huy chương);

- Cờ Xuất sắc và bằng khen cho 10 đơn vị đạt thành tích xuất sắc nhất Đại hội theo thứ tự xếp hạng từ 1 đến 10;

- Cờ Khá và bằng khen cho 10 trường theo thứ tự xếp hạng từ 11 đến 20;

- Huy chương, tặng phẩm cho các cá nhân và tập thể theo từng nội dung thi, môn thi của Đại hội.

2. Kỷ luật

Những hành vi trái với quy định của Điều lệ, thiếu tôn trọng Ban Tổ chức, Trọng tài, đều bị xử lý kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu, truất

quyền chỉ đạo, truất quyền trọng tài, huỷ bỏ thành tích cá nhân vi phạm và thành tích đồng đội có cá nhân vi phạm, nếu nghiêm trọng sẽ thông báo rộng rãi trong toàn ngành.

3. Khiếu nại

- Chỉ có Lãnh đạo đoàn có quyền khiếu nại về nhân sự và phải bằng văn bản gửi tới Ban Tổ chức đại hội;

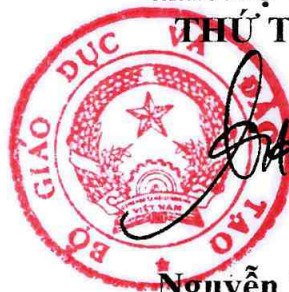
- Tất cả các khiếu nại về chuyên môn kỹ thuật do trọng tài giải quyết theo điều luật quy định trong thi đấu.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Bộ Giáo dục và Đào tạo ủy nhiệm cho Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp Việt Nam phối hợp với Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh chỉ đạo tổ chức Đại hội Thể thao sinh viên toàn quốc lần thứ V-2015.

- Cơ quan thường trực chỉ đạo Đại hội: Văn phòng Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp Việt Nam (Số 35, Đại Cồ Việt, Hà Nội; Điện thoại: 04.36231796, email: vucthssv@moet.edu.vn).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nghĩa

QUY TẮC

THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC PHÒNG

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các nội dung thi đấu

1. Bắn súng tiểu liên AK bài 1b (nam, nữ);
2. Ném lựu đạn trúng đích (nam, nữ);
3. Chạy vũ trang (nam, nữ).
4. Ba môn quân sự phối hợp: đối với vận động viên (VĐV) dự thi đủ cả ba nội dung trên.

Điều 2. Trang phục và trang bị

1. Trang phục:

VĐV tham dự thi đấu mặc quần, áo dài thể thao hoặc quần, áo kiểu dáng quân phục, đi giày vải, đội mũ cứng (áp dụng cho cả ba môn thi); đeo số thi đấu (theo kết quả bốc thăm) ở ngực và lưng, không được thay đổi số trong suốt cuộc thi.

2. Trang bị (do Ban Tổ chức chuẩn bị):

- Súng tiểu liên AK (loại báng không gấp) trọng lượng 3,8 kg ($\pm 0,5$ kg), lực cò không nhẹ dưới 2 kg, không được sửa chữa làm biến dạng bất cứ bộ phận nào của súng, một thắt lưng to, một bao xe đựng hộp tiếp đạn;

- Lựu đạn Φ -1 (không có ngòi nổ), nặng 450 gram do Cục Quân huấn, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng sản xuất dùng để huấn luyện.

II. QUY TẮC CÁC MÔN THI

A. BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK BÀI 1b

Điều 3. Điều kiện bắn

1. Mục tiêu bắn: Bìa số 4 cố định;
2. cự ly bắn: 100m;
3. Tư thế bắn: Nằm bắn có tỳ;
4. Số đạn bắn: 05 viên (bắn phát một);
5. Thời gian bắn: 08 phút.

Điều 4. Quy tắc bắn

1. Vận động viên vào tuyến chuẩn bị bắn, cách tuyến bắn 30m, nhận lệnh của trọng tài công bố vị trí bắn ở bệ số... và nhận đạn.

2. Khi có lệnh: “*Vào vị trí bắn*” VĐV vận động vào vị trí bắn được phân công, khi có lệnh của chỉ huy bắn: “*Nằm chuẩn bị*” VĐV làm động tác nằm chuẩn bị bắn (súng đã được đặt sẵn ở bệ nhưng chưa lắp đạn).

3. Khi có lệnh: “*Mục tiêu bia số 4, cự ly 100 m, đạn 5 viên, thời gian 8 phút, bắn*” VĐV lắp đạn vào súng, hạ cờ hiệu màu đỏ, làm động tác bắn, bắn xong cầm cờ hiệu và báo cáo: “*Bệ số... bắn xong*”.

4. Khi có lệnh: “*Khám súng*” VĐV làm động tác khám súng, trọng tài trực tiếp kiểm tra, thu đạn thừa (nếu có). Khi có lệnh: “*Thôi bắn, đứng dậy*” VĐV đặt súng tại bệ làm động tác thôi bắn, đứng dậy chờ báo kết quả. Kết quả bắn được báo ngay sau khi kết thúc đợt bắn (báo điểm bằng cờ, trùy).

Điều 5. Xử lý vi phạm quy tắc bắn

1. VĐV phải có mặt trước giờ thi đấu 30 phút để trọng tài làm công tác kiểm tra. Đến giờ thi đấu VĐV vắng mặt sẽ bị mất quyền thi đấu.

2. VĐV vi phạm một trong những điểm sau sẽ bị tước quyền thi đấu:

- Nổ súng khi chưa có lệnh của trọng tài;
- Có hành động gian lận, lắp quá số đạn quy định.

3. Bắn nhầm: Khi bắn nhầm coi như đã bắn ra ngoài, VĐV có bia bị bắn nhầm thì phải bắn lại.

4. Mọi hành động gian lận như: đổi súng sau khi đã kiểm tra, vi phạm quy tắc an toàn bắn; tùy theo lỗi nặng, nhẹ mà trọng tài nhắc nhở, cảnh cáo hoặc tước quyền thi đấu.

B. NÉM LỰU ĐẠN TRÚNG ĐÍCH

Điều 6. Điều kiện ném

1. VĐV ném lựu đạn có trang bị súng.

2. Đích ném: 06 vòng tròn đồng tâm có đường kính thứ tự: 1m, 2m, 3m, 4m, 5m, 6m; các đường giới hạn rộng 05 cm nằm ở phía vòng trong.

3. Cự ly ném:

- Đối với nam: 35m tính từ vạch giới hạn đến tâm vòng tròn;
- Đối với nữ: 25m tính từ vạch giới hạn đến tâm vòng tròn.

4. Số lượt đạn ném: 07 quả (02 quả ném thử và 05 quả ném tính điểm).

5. Thời gian ném: 05 phút (không tính 02 quả ném thử).

Điều 7. Quy tắc ném

1. Sau khi có lệnh của trọng tài: “*Vào tuyến ném*”, VĐV tiến hành làm công tác chuẩn bị, sau khi chuẩn bị xong VĐV báo cáo: “*Số... chuẩn bị xong*”.

Khi có lệnh: “*Số... chú ý, 02 quả ném thử, bắt đầu*”, VĐV thực hiện động tác ném. Điểm rơi được báo ngay sau mỗi quả ném.

2. Khi chuyển sang ném tính điểm, VĐV phải báo cáo: “*Số... xin ném tính điểm*” và khi trọng tài ra lệnh: “*Số... chú ý, 05 quả ném tính điểm, bắt đầu*”, VĐV thực hiện động tác ném. Điểm rơi được báo ngay sau mỗi quả ném.

3. Khi ném một tay cầm súng ngang hông, VĐV có thể chạy lấy đà hoặc đứng tại chỗ để ném.

4. Khi ném thử, VĐV không nhất thiết phải ném thử hết 02 quả.

Điều 8. Xử lý vi phạm quy tắc ném

1. VĐV phải có mặt trước giờ thi đấu 20 phút để trọng tài làm công tác kiểm tra, đến giờ thi đấu VĐV vắng mặt sẽ mất quyền thi đấu;

2. Khi ném không để bất kỳ bộ phận nào của người và trang bị chạm vào vạch giới hạn, nếu vi phạm sẽ không tính thành tích ở quả ném đó;

3. Khi được lệnh ném, nếu để lượt đạn rơi ở bên ngoài vạch giới hạn coi như đã ném quả đó. Lượt đạn rơi ở ngoài lẫn vào không được tính điểm quả đó.

4. Tự động ném trước khi có lệnh của trọng tài sẽ bị truất quyền thi đấu môn ném lượt đạn;

5. Có hành vi gian lận như: đổi người, đổi trang bị... tùy theo lỗi nặng, nhẹ mà trọng tài nhắc nhở, cảnh cáo, trừ điểm hoặc truất quyền thi đấu.

C. CHẠY VŨ TRANG

Điều 9. Điều kiện chạy

1. Đường chạy: Chạy dã ngoại hoặc trong sân vận động.

2. Cự ly chạy:

- Đối với nam: 3.000m;

- Đối với nữ: 1.500m.

3. Khi xuất phát súng phải cầm ở tay; khi chạy được vác, mang, đeo, treo súng.

Điều 10. Quy tắc chạy

1. Mỗi đợt xuất phát không quá 30 người. Khi có lệnh của trọng tài: “*Vào vị trí chuẩn bị*”, VĐV vào vị trí của mình chờ lệnh. Người và trang bị không được chạm vạch xuất phát. Khi có lệnh: “*Xuất phát*” VĐV bắt đầu chạy.

2. Trang phục mặc theo quy định tại Khoản 1 Điều 2, súng phải ở tư thế sẵn sàng chiến đấu (không gói, bọc súng; không buộc bao đạn và hộp tiếp đạn vào súng; không buộc súng vào người).

3. Khi chạy trên đường, VĐV chạy sau được phép vượt lên từ cả hai bên nhưng không được gây cản trở cho VĐV khác như: xô đẩy, chen lấn; VĐV chạy trước cũng không được cản trở, chèn ép VĐV chạy sau.

4. Trước khi về đích các đoàn không được chạy theo diu, đỡ VĐV.

5. Khi về đích VĐV phải dùng một bộ phận thân thể người để chạm vào dây đích hoặc mặt phẳng hợp bởi dây đích và vạch đích (trừ đầu, cổ, tay và chân), khi toàn bộ cơ thể đã đi qua mặt phẳng đó mới coi là chạy hết cự ly.

6. Khi qua đích không được để súng rơi xuống đất.

Điều 11. Xử lý vi phạm quy tắc chạy

1. VĐV phải có mặt trước giờ thi đấu 20 phút để trọng tài làm công tác kiểm tra, đến giờ thi đấu VĐV vắng mặt sẽ truất quyền thi đấu;

2. Vi phạm một trong các điểm sau sẽ bị xóa bỏ thành tích:

- Chạy không hết đường quy định;
- Nhờ người mang vũ khí, trang bị hoặc diu, đỡ trước khi về đích;
- Về đích thiếu súng;
- Chen lấn thô bạo, cố tình cản trở làm ảnh hưởng đến thành tích cho VĐV khác.

3. Về đích thiếu những trang bị sau sẽ bị phạt cộng thêm 10 giây: Mũ, hộp tiếp đạn, số áo, qua đích làm rơi súng.

4. Vi phạm một trong các Khoản 2, 3, 4 Điều 10 hoặc có những hành động gian lận tùy theo lỗi nặng, nhẹ mà trọng tài nhắc nhở, cảnh cáo, phạt cộng thêm thời gian hoặc truất quyền thi đấu nội dung chạy vũ trang.

III. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG THÀNH TÍCH

Điều 12. Điểm và thành tích bắn súng

1. Căn cứ kết quả điểm chạm trên bia, cộng điểm chạm của 5 viên để tính điểm.
2. VĐV có tổng số điểm cao hơn xếp hạng trên; nếu bằng nhau thì VĐV nào có nhiều điểm chạm ở vòng trong hơn xếp hạng trên, nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

Điều 13. Điểm và thành tích ném lựu đạn

1. Lựu đạn rơi trúng vòng nào được tính điểm vòng đó; thứ tự tính điểm từ vòng tâm (có đường kính 1m) đến vòng ngoài cùng (có đường kính 6m) là: 10, 9, 8, 7, 6, 5 (điểm).
2. Căn cứ vào kết quả ném, cộng điểm của 5 quả ném tính điểm. VĐV nào có tổng số điểm cao hơn thì xếp hạng trên; nếu bằng nhau thì VĐV nào có số điểm vòng trong cao hơn xếp hạng trên, nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

Điều 14. Điểm và thành tích chạy vũ trang

Căn cứ thời gian chạy (cộng cả thời gian bị phạt nếu có) VĐV nào có thời gian chạy ít hơn xếp hạng trên, nếu bằng nhau thì xếp đồng hạng.

Điều 15. Điểm và thành tích ba môn quân sự phối hợp

1. Chỉ tính điểm các VĐV dự thi đủ cả ba môn: Bắn súng, Ném lựu đạn và Chạy vũ trang. Các VĐV dự thi đủ ba nội dung thì được tính thành tích ở từng nội dung thi đấu cá nhân, đồng thời được tham gia tính thành tích ở ba môn quân sự phối hợp.

2. Điểm của mỗi nội dung thi đấu được quy ra theo Mục b, Khoản 1, Điều V của Điều lệ giải Điền kinh và Thể thao Quốc phòng sinh viên toàn quốc lần thứ XI - 2013. Cách tính điểm của ba môn quân sự phối hợp bằng tổng điểm của 3 nội dung cộng lại.

3. Căn cứ vào tổng số điểm VĐV có tổng số điểm cao hơn xếp hạng trên, nếu bằng nhau thì vận động viên nào có điểm nội dung Chạy vũ trang cao hơn thì xếp hạng trên, nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

Điều 16. Cách tính điểm đồng đội

Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ Hội thao Điền kinh và Thể thao Quốc phòng sinh viên toàn quốc lần thứ V - 2015.